

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 05/11/ 2020
Về yêu cầu ly hôn và
nuôi con, giải quyết
nợ chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên toà:* Ông Xa Kỳ Tiến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Trọng Huệ, bà Phạm Thị Dân.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đào Thị Thanh Huyền
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Diệu Hiền - *Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đà Bắc.

Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, con riêng và giải quyết nợ chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Th1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm M (nay là xóm Đ), xã TP, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Đà Bắc, do ông Phạm Quang Chính, Phó giám đốc là đại diện theo ủy quyền. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ngân hàng CSXH tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đà Bắc, do ông Nguyễn Đình Hoàng, Phó giám đốc là đại diện theo ủy quyền. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn thì: Chị Đinh Thị Th và anh Bùi Văn Th1 kết hôn với nhau năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, hôn nhân do hai bên tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận với nhau, đến tháng 4/2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Th1 thường hay chửi bới và có hành vi bạo lực gia đình với chị Th và con riêng

của chị Th. Không thể chịu đựng được người chồng vũ phu và không còn tình cảm vợ chồng, vì vậy chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Th1.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là Đinh Ngọc D, sinh ngày 20/02/2012 và con riêng của chị Th là Đinh Tuấn A, sinh ngày 24/12/2004. Nguyên vọng của chị Th là được trực tiếp nuôi các con sau ly hôn, chị Th chưa yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con riêng của chị.

Về tài sản chung: Chị Th chưa yêu cầu giải quyết

Về nợ chung:

Nợ Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đà Bắc số nợ gốc 250.000.000đ, đã trả 25.000.000đ, còn 225.000.000đ, chưa đến hạn trả nợ.

Nợ Ngân hàng CSXH tỉnh Hòa Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đà Bắc 62.000.000đ, chưa đến hạn trả nợ.

Chị Đinh Thị Th nhận trách nhiệm trả hai khoản nợ trên cả về gốc và lãi phát sinh.

Về phía bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của luật tố tụng dân sự Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Th1 vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án và không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Th trình bày quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là giải quyết cho chị được ly hôn anh Th1 và được trực tiếp nuôi con chung và con riêng, chưa yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng. Chị Th có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Ngân hàng NN&PTNT: Vợ chồng chị Th, anh Th1 có vay 250.000.000đ, đã trả 25.000.000đ, còn 225.000.000đ, chưa đến hạn trả nợ. Ngân hàng đồng ý để chị Th trả nợ gốc và lãi phát sinh.

Ý kiến của đại diện Ngân hàng CSXH: Chị Đinh Thị Th có đứng tên vay Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện Đà Bắc qua 2 giao dịch với tổng số tiền là 62.000.000đ tiền gốc, chưa đến hạn trả nợ. Ngân hàng đồng ý để chị Th trả nợ gốc và lãi phát sinh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc:

- Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng về tổng đạt các giấy tờ, tài liệu, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và niêm yết công khai. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng về xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS;

Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ nên đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Th là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, con riêng của

chị Th, giao con chung, con riêng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của các con. Về nghĩa vụ đối với con cái thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn, bị đơn có hộ khẩu Th1 trú và chỗ ở tại xã TP, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

Về quyền, nghĩa vụ: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thực hiện nghĩa vụ có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai và Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu, giấy tờ theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật TTDS nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của BLTTDS.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Th và anh Bùi Văn Th1 tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình từ năm 2011. Do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn không lâu sau đã phát sinh mâu thuẫn. Anh Th1 thường có hành vi bạo lực gia đình, thường chửi bới, đánh đập chị Th.

Qua xác minh tại địa phương thấy rằng anh chị có mâu thuẫn với nhau, anh Th1 nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, kết quả xác minh phù hợp với lời trình bày của chị Th.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Th đối với anh Bùi Văn Th1 là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con cái: Vợ chồng anh Th1, chị Th có con chung là Đinh Ngọc D, sinh ngày 29/02/2012 và con riêng của chị Th là Đinh Tuấn A, sinh ngày 24/12/2004. Nguyên vọng của chị Th là được trực tiếp nuôi dưỡng các con, chị Th chưa yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, thấy rằng hiện chị Th là giáo viên trường mầm non, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có thể đảm bảo cuộc sống cho bản thân và hai con và cũng phù hợp với nguyên vọng của các cháu Đinh Ngọc D và Đinh Tuấn A là muốn sống cùng mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Th là phù hợp và có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Th chưa yêu cầu giải quyết

[5] Về công nợ chung: Chị Th là người có trách nhiệm trả nợ ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Đà Bắc và Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đà Bắc toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Th đối với anh Bùi Văn Th1. Xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn anh Bùi Văn Th1.

Về con cái: Giao con chung là Đinh Ngọc D, sinh ngày 29/02/2012 và con riêng của chị Th là Đinh Tuấn A, sinh ngày 24/12/2004 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Chị Th chưa yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con. Anh Th1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có thay đổi, anh Th1, chị Th có quyền yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về công nợ chung: Chị Đinh Thị Th có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Đà Bắc 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh; trả nợ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Đà Bắc 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh.

Về án phí: Chị Đinh Thị Th phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003328 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- Chi cục THADS Đà Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiền Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến